

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 01 - 2024
Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lữ Khắc Hồi
- Ông Nguyễn Văn Triệu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm E, sinh năm 1981 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh TV.
- Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1977 (vắng mặt, không có lý do);
Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Diễm E trình bày: Năm 2004, chị Nguyễn Thị Diễm E xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh TV. Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân thì chị Diễm E và anh D thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh D dùng lời lẽ khiếm nhã xúc phạm chị Diễm E trước mặt con cái và bạn bè, có lần còn đánh đập chị Diễm E. Từ đó, chị Diễm E đã về

bên nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân khoảng 02 năm nay. Nay, xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh D, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Chị Nguyễn Thị Diễm E yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn D.

Con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Diễm E và anh Trần Văn D có 02 người con chung tên Trần Thị Hồng N1, sinh ngày 11/03/2001 và Trần Thị Hồng N2, sinh ngày 30/9/2002. Hiện tại các con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường tinh thần và thể chất nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm E trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm E có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “*Ly hôn*” căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Diễm E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm E và anh Trần Văn D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện C, tỉnh TV là hôn nhân được pháp luật thừa nhận.

[4] Chị Nguyễn Thị Diễm E và anh Trần Văn D trình bày sau khi cưới nhau thì anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh D có lời lẽ xúc phạm chị Diễm E trước mặt con cái và bạn bè, có lần đánh đập chị Diễm E, anh D có tính gia trưởng. Chị Diễm E có nhiều lần hàn gắn nhưng không được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị Diễm E đã về bên nhà ba mẹ ruột để sinh sống và ly thân khoảng 02 năm nay. Anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình về hôn nhân của anh và chị. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân của chị Diễm E và anh D là không đạt được, tình cảm vợ chồng là không còn yêu thương, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cho chị Diễm E được ly hôn với anh D là có cơ sở.

[5] Con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm E và anh Trần Văn D có 02 người con chung tên Trần Thị Hồng Nhi, sinh ngày 11/03/2001 và Trần Thị Hồng Như,

sinh ngày 30/9/2002. Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên chị Diễm E không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm E trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm E phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm E. Cho chị Nguyễn Thị Diễm E được ly hôn với anh Trần Văn D.

Con chung: Các con chung của chị Nguyễn Thị Diễm E và anh Trần Văn D đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm E trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Diễm E chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Diễm E đã nộp theo biên lai số 0018597 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị Diễm E không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thu Trang

